

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN P
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 86/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 26/8/2022

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P – TỈNH BẠC LIÊU**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tạ Văn Cung

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Hồng Lành

Bà Dương Thị Tú Phương

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngân, Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Vũ Loan – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện P, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 159/2022/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2022 về việc ***“Tranh chấp ly hôn”*** theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 187/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị K, sinh năm 1997;

Địa chỉ: ấp T, xã HP, huyện P, tỉnh Bạc Liêu;

Bị đơn: Anh Phạm Minh Ng, sinh năm 1996;

Địa chỉ: ấp T, xã HP, huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

(Chị K vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Ng vắng mặt lần thứ hai không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 14/02/2022, các lời khai tiếp theo có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Trần Thị K trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Phạm Minh Ng xây dựng hôn nhân năm 2015 trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã HP, huyện P. Do cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, thời gian chung sống chị và anh Ng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, anh Ng không quan tâm đến cuộc sống gia đình, hơn nữa tình cảm vợ chồng cũng không còn, từ đó chị và anh Ng đã ly thân với nhau từ đầu năm 2021 đến nay, từ lúc ly thân đến nay chị và anh Ng không có gặp nhau để hàn gắn lại cuộc sống vợ chồng. Nay chị xác định hôn nhân không thể tiếp tục được nữa nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phạm Minh Ng.

Về con chung: Quá trình chung sống chị và anh Ng có một người con chung tên Phạm Thị Kim D, sinh ngày 31/8/2016. Theo đơn khởi kiện chị Kêu cầu nuôi con, yêu cầu anh Ng cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật, tuy nhiên từ lúc chị và anh Ng ly thân với nhau một thời gian dài, cháu Duyên đã sống ổn định với anh Ng, nên nay chị giao con chung cho anh Ng tiếp tục nuôi dưỡng, chị xin không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ: Khi ly hôn chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Phạm Minh Ng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và xét xử nhưng anh Ng vắng mặt không có lý do.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P trình bày quan điểm:*

+ Về tố tụng: Thẩm phán, thư ký và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình, bị đơn chưa chấp hành khoản 15, 16 Điều 70 Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị K, cho chị K được ly hôn với anh Ng; về con chung giao cháu Phạm Thị Kim D, sinh ngày 31/8/2016 cho anh Ng tiếp tục chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng; Chị K có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Các đương sự không yêu cầu cấp dưỡng nên không xem xét, giải quyết; tài sản chung và nợ chung các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết. Án phí nguyên đơn phải nộp 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; sau khi nghe ý kiến phát biểu đề xuất của Kiểm sát viên, sau khi thảo luận, nghị án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Chị Trần Thị K yêu cầu ly hôn với anh Phạm Minh Ng, anh Ng có địa chỉ thường trú tại huyện P, tỉnh Bạc Liêu nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện P theo quy định tại Điều 28, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Chị Trần Thị K có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, anh Phạm Minh Ng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị K và anh Ng là phù hợp quy định tại Điều 228 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị K và anh Phạm Minh Ng tự nguyện xây dựng hôn nhân năm 2015 và có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Vì vậy, hôn nhân của chị K và anh Ng là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Nguyên nhân ly hôn theo chị K trình bày là do cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, chị và anh Ng thường xuyên cự cãi với nhau, hơn nữa hiện tại tình cảm vợ chồng cũng không còn, từ lúc ly thân đến nay mỗi người ở một nơi, không còn quan tâm chăm sóc cho nhau, các bên cũng không có biện pháp hàn gắn lại cuộc sống vợ

chồng. Mặc khác anh Ng đã được Tòa án triệu tập hòa giải đoàn tụ nhưng vắng mặt không có lý do, điều này chứng tỏ anh Ng không có thiện chí đoàn tụ, xét thấy mâu thuẫn của chị K và anh Ng lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị K, cho chị K được ly hôn với anh Phạm Minh Ng.

[4] Về con chung: Xét yêu cầu của chị K, yêu cầu giao con chung cho anh Ng tiếp tục nuôi dưỡng, xét thấy việc giao con chung cho cha hay mẹ phải xuất phát từ quyền lợi về mọi mặt để đảm bảo cho con chung có điều kiện sống tốt nhất, từ khi chị K và anh Ng sống ly thân với nhau một thời gian dài anh Ng là người trực tiếp nuôi cháu Duyên, hơn nữa chị K hiện nay đang đi làm thuê nên không đảm bảo thời gian để chăm sóc con. Do đó để đảm bảo được cuộc sống ổn định cho con chung nên cần giao cháu Duyên cho anh Ng tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp. Chị K có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[5] Về cấp dưỡng: Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[6] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[7] Xét đề nghị của kiểm sát viên là có căn cứ và phù hợp quy định pháp luật nên được chấp nhận.

[8] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Trần Thị K phải nộp 300.000 đồng, anh Phạm Minh Ng không phải nộp án phí.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 228, 238 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chị Trần Thị K được ly hôn với anh Phạm Minh Ng.
2. Về con chung: Giao cháu Phạm Thị Kim D, sinh ngày 31/8/2016 cho anh Phạm Minh Ng được tiếp tục chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng. Chị Trần Thị K có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.
3. Về cấp dưỡng: Không đặt ra xem xét, giải quyết.
4. Về tài sản chung và nợ: Không đặt ra xem xét, giải quyết.
5. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Buộc chị Trần Thị K phải nộp 300.000đ; chị K đã dự nộp số tiền 300.000đ tại biên lai tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005177 ngày 05/5/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện P được chuyển thu án phí trong giai đoạn thi hành án.

6. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- UBND xã HP;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Tạ Văn Cung

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- UBND xã Phong Thạnh Tây B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Tạ Văn Cung

